

Số: 3278 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính  
lĩnh vực Quản lý Công sản thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Thực hiện Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 5287 /TTr-STC ngày 7 tháng 9 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính dự thảo Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của UBND tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa đã được thông qua tại Quyết định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt gửi Bộ Tài chính.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

**Phụ lục**  
**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG**  
**LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH THANH HÓA**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2023  
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

**I. Thủ tục 1: Thủ tục mua quyền hóa đơn (cấp tỉnh).**

(Mã TTHC: 1.005434.000.00.00.H56)

**1. Nội dung đơn giản hóa:**

**1.1. Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ quy định tại Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính chưa phù hợp với thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1 Điều 97 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Cụ thể: Thành phần hồ sơ quy định tại Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính có thêm thành phần hồ sơ là “Các văn bản, giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao”. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1 Điều 97 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ không có thành phần hồ sơ này.

Trong thành phần hồ sơ không nên quy định có “Các văn bản, giấy tờ khác có liên quan” vì quy định như vậy không rõ ràng, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu nộp thêm các hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định, gây phiền hà cho nhân dân, doanh nghiệp.

- Thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 1 Điều 97 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ đang quy định gồm các hồ sơ sau: "Giấy giới thiệu kèm theo công văn đề nghị mua hóa đơn do người đứng đầu cơ quan ký, đóng dấu: 01 bản chính; Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng theo quy định của pháp luật) của người trực tiếp mua hóa đơn”.

Thành phần hồ sơ như vậy vẫn còn rườm rà, không cần thiết. Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng theo quy định của pháp luật) của người trực tiếp mua hóa đơn. Chỉ cần thành phần hồ sơ là: Công văn đề nghị mua hóa đơn do người đứng đầu cơ quan ký, đóng dấu: 01 bản chính, trong nội dung Công văn nêu rõ nội dung đăng ký mua hóa đơn; thông tin cụ thể của cơ quan và người đi mua hóa đơn và các nội dung có liên quan.

1.2. Về mẫu đơn, tờ khai:

Lý do: Chưa quy định rõ mẫu văn bản đề nghị mua quyền hóa đơn.

## **2. Kiến nghị thực thi:**

2.1. Đề nghị sửa đổi điểm a, điểm b, Khoản 1 Điều 97 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ lại như sau:

*“Hồ sơ gồm: Công văn đề nghị mua hóa đơn do người đứng đầu cơ quan ký, đóng dấu: 01 bản chính; trong đó nêu rõ nội dung đăng ký mua hóa đơn; thông tin cụ thể của cơ quan và người đi mua hóa đơn”.*

2.2. Đề nghị sửa đổi điểm a, Khoản 3, tên thủ tục 19 quy định tại Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính lại như sau:

*“Thành phần hồ sơ: Công văn đề nghị mua hóa đơn do người đứng đầu cơ quan ký, đóng dấu: 01 bản chính; trong đó nêu rõ nội dung đăng ký mua hóa đơn; thông tin cụ thể của cơ quan và người đi mua hóa đơn”.*

2.3. Đề nghị sửa đổi Khoản 4, Điều 96 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ như sau: *“Khi có nhu cầu sử dụng hóa đơn, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý các tài sản công quy định tại khoản 1 Điều 95 Nghị định này đăng ký mua hóa đơn (theo mẫu số...ban hành kèm theo Nghị định này) tại Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, nơi đơn vị đóng trụ sở theo quy định sau: ...”.*

## **3. Lợi ích phương án đơn giản hóa**

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa là: 4.120.920 đồng/năm.
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.613.640 đồng/năm.
- + Tổng chi phí tiết kiệm: 2.507.280 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 60,84%.

## **II. Thủ tục 2: Thủ tục mua hóa đơn lẻ (cấp tỉnh)**

(Mã TTHC: 1.005435.000.00.00.H56)

### **1. Nội dung đơn giản hóa**

1.1. Sửa đổi, bổ sung thành phần hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ quy định tại Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính chưa phù hợp với thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Cụ thể: Thành phần hồ sơ quy định tại Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính có thành phần hồ sơ là “Các văn bản, giấy tờ

khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao”. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ không có thành phần hồ sơ này.

Trong thành phần hồ sơ không nên quy định có “Các văn bản, giấy tờ khác có liên quan” vì quy định như vậy không rõ ràng, dễ xảy ra tình trạng cán bộ tiếp nhận hồ sơ tùy tiện yêu cầu nộp thêm các hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định, gây phiền hà cho nhân dân, doanh nghiệp.

- Thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ đang quy định gồm các hồ sơ sau: " Giấy giới thiệu kèm theo công văn đề nghị mua hóa đơn do người đứng đầu cơ quan ký, đóng dấu: 01 bản chính; Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng theo quy định của pháp luật) của người trực tiếp mua hóa đơn; Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền và các giấy tờ có liên quan đến việc bán tài sản: 01 bản sao".

Thành phần hồ sơ như vậy vẫn còn rườm rà, không cần thiết. Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ: Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu (còn thời hạn sử dụng theo quy định của pháp luật) của người trực tiếp mua hóa đơn. Chỉ cần thành phần hồ sơ là: 1) Công văn đề nghị mua hóa đơn do người đứng đầu cơ quan ký, đóng dấu, trong nội dung Công văn nêu rõ nội dung đăng ký mua hóa đơn, thông tin cụ thể của cơ quan và người đi mua hóa đơn: 01 bản chính. 2) Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền và các giấy tờ có liên quan đến việc bán tài sản: 01 bản sao.

### 1.2. Về thời hạn giải quyết:

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật khác không quy định rõ về thời hạn giải quyết bán hóa đơn lẻ. Cần quy định cụ thể để Sở Tài chính và cơ quan mua hóa đơn biết và thực hiện theo quy định.

### 1.3. Về mẫu đơn, tờ khai:

Chưa quy định rõ mẫu văn bản đề nghị mua hóa đơn lẻ.

## **2. Kiến nghị thực thi**

2.1. Đề nghị sửa đổi điểm a, Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ lại như sau:

“*Hồ sơ gồm:*

- Công văn đề nghị mua hóa đơn do người đứng đầu cơ quan ký, đóng dấu, trong nội dung Công văn nêu rõ nội dung đăng ký mua hóa đơn, thông tin cụ thể của cơ quan và người đi mua hóa đơn: 01 bản chính.

- Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền và các giấy tờ có liên quan đến việc bán tài sản: 01 bản sao”.

2.2. Sửa đổi điểm a, Khoản 3, tên thủ tục 20 Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính lại như sau: “Người được cử đi mua hóa đơn phải xuất trình các giấy tờ sau:

- Công văn đề nghị mua hóa đơn do người đứng đầu cơ quan ký, đóng dấu, trong nội dung Công văn nêu rõ nội dung đăng ký mua hóa đơn, thông tin cụ thể của cơ quan và người đi mua hóa đơn: 01 bản chính.

- Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền và các giấy tờ có liên quan đến việc bán tài sản: 01 bản sao”.

2.3. Sửa đổi Khoản 4, Điều 96 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ như sau: “Khi có nhu cầu sử dụng hóa đơn, cơ quan được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý các tài sản công quy định tại khoản 1 Điều 95 Nghị định này đăng ký mua hóa đơn (theo mẫu số...ban hành kèm theo Nghị định này) tại Sở Tài chính hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, nơi đơn vị đóng trụ sở theo quy định sau: ...”.

2.4. Sửa đổi điểm b, Khoản 2 Điều 97 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ lại như sau: “Căn cứ công văn đề nghị và các hồ sơ có liên quan quy định tại điểm a khoản này, cơ quan tài chính bán hóa đơn trong 01 ngày làm việc theo số lượng đăng ký, phù hợp với thực tế tài sản bán”.

### **3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:**

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa của thủ tục là: 36.779.211đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 17.034.381 đồng/năm.

- Tổng chi phí tiết kiệm: 19.744.830 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm sau đơn giản hóa: 53,68%/.